

TƯỚI TIÊU THEO KHOA HỌC PHỤC VỤ THÂM CANH LÚA TRÊN DIỆN TÍCH RỘNG

TÔNG DUY AN — ĐÌNH VIẾT CHUNG

TRONG Báo cáo của Hội đồng Chính phủ về nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1979 tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI, phần công tác khoa học kỹ thuật, có nói: « phải áp dụng quy trình tưới tiêu nước theo khoa học cho 500 nghìn hecta đất trồng trọt đã hoàn chỉnh hệ thống thủy nông ».

Qua theo dõi của chúng tôi, những hợp tác xã của Thái Bình, Hải Hưng, Nam Hà, Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh v.v., có trình độ thâm canh cao, đã nắm được kỹ thuật tưới tiêu theo khoa học. Ở những nơi đó, đã thực hiện tưới nông thường xuyên với mức độ 3 - 7 cm, từ lúa đẻ nhánh đến chín đỗ đuôi. Trên đất tốt không chua mặn, khi lúa đẻ đủ nhánh cần thiết, có thể phơi ruộng đến mức độ ruộng nứt chân chim. Ở những ruộng chua mặn được tưới tiêu riêng biệt, có thau chua rửa mặn ở thời kỳ lúa bắt đầu đẻ, đứng cái trở bông, tuyệt đối không để ruộng cạn nước,...

Thời gian qua, nhờ áp dụng biện pháp tưới tiêu khoa học đã mang lại hiệu quả cụ thể trong thâm canh: ở một số ruộng lúa được tưới tiêu theo phương pháp khoa học năng suất lúa đã đạt 4 - 4,5 tấn/vụ/ha, trong khi đối chứng chỉ đạt 2,7 - 3 tấn/vụ/ha.

Như vậy, áp dụng biện pháp tưới tiêu khoa học cho lúa sẽ tăng thêm 1 - 1,5 tấn/vụ/ha, nếu thực hiện được trên 500000 ha thì ta sẽ có thể tăng thêm khá nhiều lương thực mà thực ra không cần đầu tư gì quá nhiều.

Để đảm bảo tưới tiêu lúa theo phương pháp khoa học trên những vùng rộng lớn chuyên canh lúa, cần xây dựng những hệ thống thủy nông chủ động tưới tiêu nước.

Nhưng hệ thống thủy nông chủ động tưới tiêu nước tuy là cơ sở rất cần thiết, nhưng muốn đảo đảm vững chắc chế độ tưới tiêu nước khoa học cho cây trồng lại phải thông

qua công tác quản lý khai thác hệ thống thủy nông. Thực tế cho thấy có những hệ thống tuy chủ động được nước nhưng vẫn không đảm bảo được chế độ tưới tiêu cho lúa, do công tác quản lý khai thác chưa tốt. Trái lại có hệ thống tuy chưa thực sự chủ động, nhưng người quản lý khai thác theo dõi sát quá trình phát triển của lúa, nắm được dự báo thời tiết, đặc điểm đất đai và thủy thể của vùng, đã có kế hoạch khai thác hệ thống tốt nên đã bảo đảm chế độ tưới tiêu cho lúa. Vì thế, Công ty quản lý thủy nông, các Đội thủy nông ở hợp tác xã là những người trực tiếp chịu trách nhiệm bảo đảm việc tưới tiêu nước khoa học cho lúa và cây trồng khác. Các công ty quản lý thủy nông, các Ban quản trị hợp tác xã, cần có những chế độ khen thưởng và có công diêm thích đáng để khuyến khích những người này.

Hiện nay ta đã có những vùng chuyên canh lúa rộng lớn ở đồng bằng Bắc Bộ, đó là những vùng đã có hệ thống thủy nông đang được hoàn chỉnh, đồng ruộng đang được xây dựng, công tác quản lý khai thác hệ thống thủy nông đang được tăng cường, là cơ sở thuận lợi cho chúng ta bảo đảm chế độ tưới tiêu khoa học cho lúa phục vụ thâm canh trong nông nghiệp, trên những vùng rộng lớn.

Ở đồng bằng Nam Bộ có những điều kiện và nhiệt độ, ánh sáng thuận lợi cho nghề trồng lúa, nhưng ở đây các hệ thống thủy nông chưa được xây dựng, 90% ruộng chỉ trồng một vụ lúa trong một năm, tưới nhờ nước mưa, năng suất nói chung không cao. Muốn có thu hoạch nhiều lúa gạo cho cả nước thì trước tiên cần phải tập trung

xây dựng đồng bộ các hệ thống thủy nông bảo đảm việc tưới tiêu để tăng vụ và thâm canh.

Ở những vùng trồng điền lúa cần được đầu tư một cách đồng bộ những biện pháp kỹ thuật nông nghiệp và thủy lợi nhằm trước mắt phấn đấu đạt 8-10 tấn thóc 1 ha hai vụ lúa trên diện tích rộng. Ở những vùng trồng điền lúa cần chú ý xây dựng, phát triển những nông trường trồng lúa.

Công tác khoa học-kỹ thuật về lĩnh vực này lâu nay đã được các cơ sở nghiên cứu thực nghiệm của Bộ thủy lợi, Bộ nông nghiệp quan tâm nghiên cứu và giải quyết. Vừa qua, Bộ thủy lợi và Bộ nông nghiệp đã ban hành quy trình tưới tiêu cho lúa và một số cây trồng cạn để phổ biến áp dụng rộng rãi trên các hệ thống thủy nông. Trong kế hoạch tiến bộ khoa học-kỹ thuật trọng điểm Nhà nước 1979, có ghi: « phải áp dụng tưới tiêu cho lúa theo quy trình trên 50 vạn ha lúa xuân và lúa mùa ». Để thực hiện các chỉ tiêu tiến bộ khoa học-kỹ thuật nêu trên cần làm 2 việc:

a) Tổ chức phổ biến hướng dẫn quy trình vừa ban hành cho các Công ty quản lý thủy nông, các Đội thủy nông của hợp tác xã nắm vững để vận dụng đúng sát với từng địa bàn cụ thể của mình và giao chỉ tiêu cụ thể cho từng hệ thống và địa phương thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng tưới tiêu theo quy trình thì việc kiểm tra, sửa chữa các hệ thống, nhất là các hệ thống bị ảnh hưởng của lũ lụt vừa qua, bổ sung những hạng mục cần thiết, cũng như nạo vét, tu bổ kênh mương, bờ vùng bờ thửa trước mỗi vụ gieo cấy là những việc làm cần được chuẩn bị tốt. Dựa vào quy trình chung của 2 Bộ vừa ban hành, trên những địa bàn cụ thể, có thể xây dựng thành quy trình tưới tiêu cụ thể cho từng vùng, có các điều kiện đất đai, khí hậu và các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp khác nhau để phát huy cao hơn công tác tưới tiêu khoa học trên những địa bàn cụ thể.

b) Một vấn đề khá quan trọng nữa là phân công trách nhiệm giữa hai ngành thủy lợi và ngành nông nghiệp trong việc nghiên cứu giải quyết những vấn đề này. Trước đây, có lúc đã từng có nhận thức cho rằng: thủy lợi

chỉ làm đầu mối và những kênh mương, còn tưới tiêu mặt ruộng chuyển cho nông nghiệp. Thực tế cho thấy rằng làm như vậy không bảo đảm được tưới tiêu một cách khoa học cho cây trồng và khoa học thủy nông sẽ thiếu cơ sở phát triển. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ thiết kế mở rộng của Viện nghiên cứu khoa học thủy lợi ngày 26-6-1978 (công văn số 345 TTg) nói về sự phân công hợp tác giữa 2 Bộ thủy lợi-nông nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học này theo hướng sau:

- « Bộ nông nghiệp nghiên cứu chế độ nước và chế độ ẩm thích hợp với yêu cầu sinh trưởng của cây trồng.

- Bộ thủy lợi nghiên cứu chế độ kỹ thuật tưới tiêu, chống xói mòn, cải tạo đất bằng biện pháp thủy lợi để nâng cao năng suất cây trồng ».

Trên cơ sở của sự phân công trách nhiệm đó, hai ngành cần ra sức phát triển những vấn đề khoa học thủy nông trong việc triển khai các chương trình tiến bộ khoa học-kỹ thuật trong nông nghiệp; đồng thời hai ngành cũng có thể phối hợp trên các địa bàn cụ thể, và có thể cùng nhau xây dựng một số khu thực nghiệm lớn, ở đó sẽ được áp dụng các kết quả nghiên cứu của cả hai ngành để có thể có những điển hình về thủy lợi (kênh mương, công trình, chế độ quản lý tưới tiêu...) và nông nghiệp (áp dụng các giống mới và những biện pháp kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến) cho những năng suất cao. Hai ngành cũng cần phối hợp chặt chẽ với nhau, từ việc điều tra xác định phân vùng sản xuất nông nghiệp, bố trí cơ cấu cây trồng và thời vụ sản xuất để có được những luận chứng kinh tế-kỹ thuật tổng hợp của vùng đầu tư, có được hiệu quả cao nhất mà công sức bỏ ra ít nhất. Khi các vùng đã có hệ thống thủy nông, hai ngành nông nghiệp và thủy lợi lại càng cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn, và sự phối hợp đó phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch sản xuất của mỗi vụ gieo trồng (của huyện hay tỉnh) nhằm bảo đảm đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp và thủy lợi cho cây trồng để sản xuất cả vùng trong hệ thống thủy nông đạt được nhiều sản phẩm nhất.